

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



MÃ SKKN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN TÍNH TỰ HỌC CHO HỌC SINH

Lĩnh vực/Môn: Công tác chủ nhiệm
Cấp học: THCS

NĂM HỌC: 2016-2017

PHẦN A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Lê nin từng nói: "Học, học nữa, học mãi". Câu nói đó luôn có giá trị ở mọi thời đại, đặc biệt xã hội ngày nay đang hướng tới nền kinh tế tri thức, đòi hỏi mọi người phải vận động để theo kịp sự phát triển của xã hội. Chính vì vậy mà tinh thần tự học có vai trò vô cùng quan trọng .

Nhà trường mà chính là thầy cô giáo là nhân tố có điều kiện thuận lợi nhất để đánh thức hoạt động học tập của học sinh, tạo cho các em ý thức sẵn sàng, chủ động, hứng thú tiếp nhận sự giáo dục, có động cơ học tập đúng đắn, tích cực tham gia hoạt động học và rèn luyện kỹ năng. Bộ giáo dục và đào tạo đã triển khai đề án xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Khát vọng học tập trong học sinh chỉ có thể có được khi thầy cô giáo có tâm huyết, có kế hoạch, phương pháp chi tiết phù hợp và học sinh có phương pháp học tập đúng đắn. Phương pháp dạy học tích cực, xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học. “Trong các phương pháp học thì cốt lõi là phương pháp tự học. Nếu rèn luyện cho người học có được *phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học* thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người, kết quả học tập sẽ được nhân lên gấp bội. Vì vậy, ngày nay hoạt động học được nhấn mạnh trong quá trình dạy học, nỗ lực tạo ra sự chuyển biến *từ học tập thụ động sang tự học chủ động*, đặt vấn đề phát triển tự học ngay trong trường, không chỉ tự học ở nhà sau bài lên lớp mà tự học cả trong tiết học có sự hướng dẫn của giáo viên” (Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục Trung học cơ sở môn toán).

Qua thực tế ở trường, tôi nhận thấy: Tất cả các em học lực khá trở lên, có ý thức tự giác học tập tốt thì kết quả thi cao. Hầu hết những em bị điểm thấp là những em có học lực trung bình, yếu, hoặc có tư chất nhưng lười học, ý thức tự học chưa tốt, chưa tự giác tham gia các hoạt động học ở lớp cũng như ở nhà, lười suy nghĩ, lười rèn luyện kỹ năng...

Làm thế nào để nâng cao chất lượng đại trà cho học sinh? Bản thân vừa là giáo viên dạy toán, vừa làm công tác chủ nhiệm, tôi thiết nghĩ ngoài việc đổi mới phương pháp dạy học chúng ta cần quan tâm xây dựng, rèn luyện phương pháp tự học cho các em học sinh bởi việc học, việc thi của các em không ai có thể làm thay được.

Từ những những suy nghĩ đó, tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài “**Một số giải pháp rèn tính tự học cho học sinh**” và đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều em học sinh đã dần hình thành thói quen tự học, tích cực và chủ động hơn trong học tập, chất lượng đại trà dần được nâng lên.

II. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Thông qua sáng kiến kinh nghiệm “**Một số giải pháp rèn tính tự học cho học sinh**”, tôi xin đưa ra một số giải pháp thường được giáo viên áp dụng ngay từ đầu năm học đối với học sinh. Đó là:

- *Tạo động cơ học tập cho học sinh.*
- *Giáo viên cho học sinh học tập nội qui, thời khóa biểu và yêu cầu cụ thể về việc chuẩn bị đồ dùng với từng môn học.*
- *Giáo viên hướng dẫn cách học cho học sinh.*
- *Thường xuyên kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của học sinh, thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá.*
- *Kết hợp các phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh là chủ thể của hoạt động nhận thức.*
- *Kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh.*
- *Bồi dưỡng phụ đạo cho học sinh các đối tượng trung bình, yếu, kém.*

Qua việc nghiên cứu đề tài này, tôi cũng mong muốn trao đổi với đồng nghiệp, bạn bè một vài kinh nghiệm có được trong quá trình giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Mục tiêu cụ thể của đề tài là:

- Về kiến thức: Đưa ra một số giải pháp để dần hình thành tính tự học cho học sinh.
- Về kỹ năng: Từng bước rèn cho học sinh kỹ năng tự học.
- Về thái độ: Rèn tính kiên trì, tích cực trong học tập. Từ đó, giúp học sinh phát huy khả năng tự lập, tư duy, linh hoạt, tạo được lòng say mê, tự tin trong mọi hoạt động trong cuộc sống.

III. ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ CỦA ĐỀ TÀI

Sáng kiến kinh nghiệm “**Một số giải pháp rèn tính tự học cho học sinh**” áp dụng chung cho các đối tượng học sinh cấp Trung học cơ sở.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

1. Các phương pháp nghiên cứu lí luận
2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn gồm:
 - Phương pháp thống kê
 - Phương pháp điều tra
 - Phương pháp tổng kết rút kinh nghiệm
 - Tham khảo ý kiến của đồng nghiệp

PHẦN B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Trong lịch sử giáo dục, vấn đề tự học được quan tâm từ rất sớm, nhiều nhà giáo dục của các thời đại rất coi trọng việc học. Hồ Chủ Tịch cho rằng: “Về cách học phải lấy tự học làm cốt”. Có thể nói tự học là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về phương pháp học tập. Những lời chỉ dẫn quý báu và những bài học kinh nghiệm sâu sắc rút ra từ chính tấm gương tự học bền bỉ và thành công của Người cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

GS.TSKH Nguyễn Cảnh Toàn cũng là một tấm gương sáng về tự học ở nước ta. Từ một giáo viên trung học (1947), chỉ bằng con đường tự học, tự nghiên cứu ông đã trở thành nhà toán học nổi tiếng. Không chỉ nghiên cứu khoa học cơ bản, ông còn có nhiều công trình, bài viết về khoa học giáo dục. Về vấn đề tự học, ông cho rằng: “Học bao giờ cũng gắn với tự học, tự rèn luyện để biến đổi nhân cách của mình. Người dạy giỏi là người dạy cho học sinh biết cách tự học, tự nghiên cứu, tự giáo dục”.

Nhà giáo dục người Anh Herbert Spencer nói: “Tất cả những kiến thức mà học sinh tự gặt hái được, tất cả những vấn đề mà học sinh tự giải quyết được, vì chúng làm được qua sự nỗ lực của bản thân nên những tri thức đó sẽ chắc chắn và kiên cố hơn những tri thức có được bằng phương pháp khác...”.

Ý tưởng dạy học lấy người học làm trung tâm mà thực chất là tự học đã có từ lâu, tùy theo từng giai đoạn lịch sử và mức độ phát triển của xã hội mà ý tưởng này được phát triển và trở thành một quan điểm dạy học tiên bộ ngày nay. Đảng và Nhà nước ta đã rất coi trọng phát triển giáo dục với định hướng “Biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo”.

II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

- Nhận thức về vai trò tự học:

Có 30% học sinh đánh giá tự học rất cần thiết đối với các em.

Có 52% học sinh cho rằng tự học ít cần thiết và 3,8% học sinh cho rằng tự học là không cần thiết.

- Thực trạng về hoạt động tự học của học sinh:

63% học sinh xác nhận là có tự học bài ở nhà.

25% học sinh học thụ động: Chỉ học thuộc lòng bài, chép hướng dẫn hoặc lời giải cho các bài tập về nhà có sự nhắc nhở của cha mẹ.

12% học sinh nhiều lần không học bài, không làm bài.

- Thực trạng về kỹ năng tự học:

Có đến 68% học sinh còn lúng túng khi sử dụng các kỹ năng tự học. Cách học của học sinh vẫn đơn giản là cố gắng hoàn thành hết số bài tập GV giao về nhà (bằng mọi cách có thể), và học thuộc trong vở ghi đối với các môn được yêu cầu học thuộc.

- Thực trạng về thời gian tự học:

Có 23,2% - 43,1% cho rằng các em chỉ tự học từ 1 giờ đến 2 giờ trong một ngày.

Có 9% - 15% học sinh cho biết đã tự học 3 giờ và trên 3 giờ mỗi ngày.

- Về chất lượng tự học:

Có 64,6% giáo viên đánh giá chất lượng tự học của học sinh ở mức trung bình.

Có 20% giáo viên đánh giá chất lượng tự học của học sinh đạt mức độ khá. Trong đó, chỉ có 3,1% giáo viên đánh giá chất lượng tự học của học sinh là tốt.

III. NỘI DUNG:

1. KHÁI NIỆM TỰ HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC:

- Khái niệm tự học:

Tự học là quá trình nỗ lực chiếm lĩnh tri thức của bản thân người học bằng hành động của chính mình hướng tới mục đích nhất định.

- Hoạt động tự học:

Hoạt động tự học được coi là hoạt động tự tổ chức để chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người của chính bản thân người học diễn ra dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau.

2. Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ CỦA TỰ HỌC:

- Ý nghĩa của tự học:

Tự học là một xu thế tất yếu, đáp ứng yêu cầu giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tự học nâng cao kết quả học tập của học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường, thể hiện sự đổi mới phương pháp dạy học ở các nhà trường.

- Vai trò của tự học: Tự học luôn giữ vai trò quan trọng trong quá trình học tập và phát triển của mỗi con người

Tự học giúp ta lĩnh hội tri thức một cách chủ động, toàn diện, hứng thú

Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.

Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác. Từ đó biết tự bổ sung những khiếm khuyết của mình để tự hoàn thiện bản thân.

Tự học là con đường ngắn nhất và duy nhất để hoàn thiện bản thân và biến ước mơ thành hiện thực.

Người có tinh thần tự học luôn chủ động, tự tin trong cuộc sống.

Việc tự học sẽ giúp con người hiểu vấn đề một cách sâu sắc, giải quyết vấn đề nhanh chóng, chính xác. Việc tự học có thể được coi là chiếc chìa khóa đưa ta đến kho tàng tri thức, là điều kiện giúp ta thành công trong học tập. Nếu chúng ta biết tự học cho bản thân thì chúng ta chắc chắn sẽ thành công và nâng cao được tri thức của chính mình. Những người có tinh thần tự học sẽ chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu và nắm vững được bản chất vấn đề. Tinh thần tự học có thể giúp con người tiếp thu được kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, từ truyền hình ti vi, từ bạn bè hoặc từ những người xung quanh, những kinh nghiệm sống của bản thân. Khi có tinh thần tự học, ta sẽ có ý thức chủ động ghi nhớ các bài giảng trên lớp, tiết kiệm được thời gian, có thể tiếp thu một lượng kiến thức lớn mà vẫn hiểu và nắm chắc bài học. Khi đã

tự học nắm chắc được lí thuyết và biết chủ động luyện tập thực hành, các em học sinh có thể nhanh chóng hình thành kĩ năng, ghi nhớ kiến thức rất tốt và chắc chắn sẽ có kết quả cao trong học tập.

3. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC:

- **Ảnh hưởng của mục đích và động cơ học tập:** Nhiều học sinh bậc trung học cơ sở và đặc biệt là học sinh khối 6, khối 7 còn nhỏ, chưa hình thành được động cơ học tập, chưa đặt được mục tiêu trong việc học. Điều này dẫn đến các em chưa thực sự có ý thức cho việc tự học.

- **Ảnh hưởng của gia đình:** Nhiều cha mẹ vẫn coi con mình còn nhỏ, thường làm hộ con các việc kể cả việc chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập, dần dần đến tính ỷ lại, dựa dẫm của con và con không có ý thức tự chủ trong việc học.

Ví dụ: Nhà trường phát động cuộc thi “Tìm hiểu về an toàn giao thông”. Đây là chủ đề có nhiều liên quan và rất thiết thực với mỗi người. Em học sinh nào cũng trải nghiệm, tham gia giao thông thường xuyên hàng ngày, cùng với kiến thức thu nhận từ sách, báo, tivi... các em hoàn toàn có thể tự mình làm bài tham gia cuộc thi nhưng vẫn có một số phụ huynh tự nhận việc làm bài là của mình, làm sẵn bài cho con.

- **Ảnh hưởng của nội dung chương trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá:** Ảnh hưởng này thường gây khó khăn với đối tượng học sinh lớp 6. Đối với học sinh tiểu học hiện nay thì phương pháp học là học mà chơi, chơi mà học, quá trình học và tự học của học sinh được xây dựng khéo léo ở hình thức chơi qua đó hình thành tư duy và phát triển của trẻ nhằm giảm bớt áp lực học hành của các em từ đó tạo tâm lý thoải mái cho các em. Cũng theo quan điểm này học sinh tiểu học gần như không có bài tập về nhà, toàn bộ thời gian học của các em là ở trường. Vì vậy việc hình thành thói quen tự học, làm bài ở nhà, chuẩn bị bài trước khi đến lớp của các em còn bị hạn chế. Đồng thời các em cũng không quen với việc đánh giá bằng điểm, bị phê bình trước lớp. Thói quen đã có ở tiểu học khiến học sinh khi lên lớp 6 - bước sang cấp trung học cơ sở chưa có tâm lí tự học ở nhà.

- **Ảnh hưởng phương pháp dạy học của giáo viên:** Việc học của học sinh chưa đem lại hiệu quả cao vì các em còn thụ động khi tiếp thu kiến thức. Giáo viên chưa hướng đến cách dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Đa số giáo viên thường quan niệm kiến thức là mục đích của quá trình dạy học nên chỉ quan tâm đến phương pháp truyền thụ kiến thức của bài đúng với nội dung sách giáo khoa.

Một số giáo viên vẫn áp dụng một cách rập khuôn máy móc lối dạy học "truyền thống" chủ yếu giải thích, minh họa tái hiện, liệt kê kiến thức theo sách giáo khoa là chính, ít sử dụng câu hỏi tìm tòi, tình huống có vấn đề... coi nhẹ rèn luyện thao tác tư duy, năng lực thực hành, ít sử dụng các phương tiện dạy học nhất là các phương tiện trực quan để dạy học và tổ chức cho học sinh nghiên cứu thảo luận trên cơ sở đó tìm ra kiến thức và con đường để chiếm lĩnh kiến thức của học sinh. Một số giáo viên khi dạy thường nặng về thông báo, không tổ

chức hoạt động học tập cho các em, không dự kiến được các biện pháp hoạt động, không hướng dẫn được phương pháp tự học. Do việc truyền đạt kiến thức của giáo viên theo lối thụ động nên rèn luyện kỹ năng tự học cũng như việc hướng dẫn tự học của giáo viên cho học sinh không được chú ý làm cho chất lượng giờ dạy không cao.

Ngoài ra, chủ thể học sinh cũng có vai trò quyết định trong vấn đề tự học. Nếu học sinh chưa biết đào sâu, sáng tạo từ những bài giảng của thầy cô, học sinh việc còn học tủ, học chống đối, học sinh học thuộc bài nhưng không hiểu bài, rồi việc học thêm tràn lan, dựa nhiều vào sách tham khảo, sách hướng dẫn cũng làm cho việc tự học bị cản trở.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ RÈN LUYỆN PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC CHO HỌC SINH:

4.1 Tạo động cơ học tập cho học sinh:

Theo từ điển Tiếng Việt: "*Động cơ là cái chi phối thúc đẩy người ta suy nghĩ và hành động*".

Ở bậc trung học cơ sở, việc học tập thiếu động cơ, mục đích rõ ràng của học sinh cũng là vấn đề khá phổ biến. Ở cấp học này, nhiều học sinh còn đang ở lứa tuổi thiếu niên, vị thành niên, việc hình thành động cơ, thái độ học tập cần phải được sự quan tâm, chú ý và sự hướng dẫn đầy đủ của gia đình, nhà trường và giáo viên.

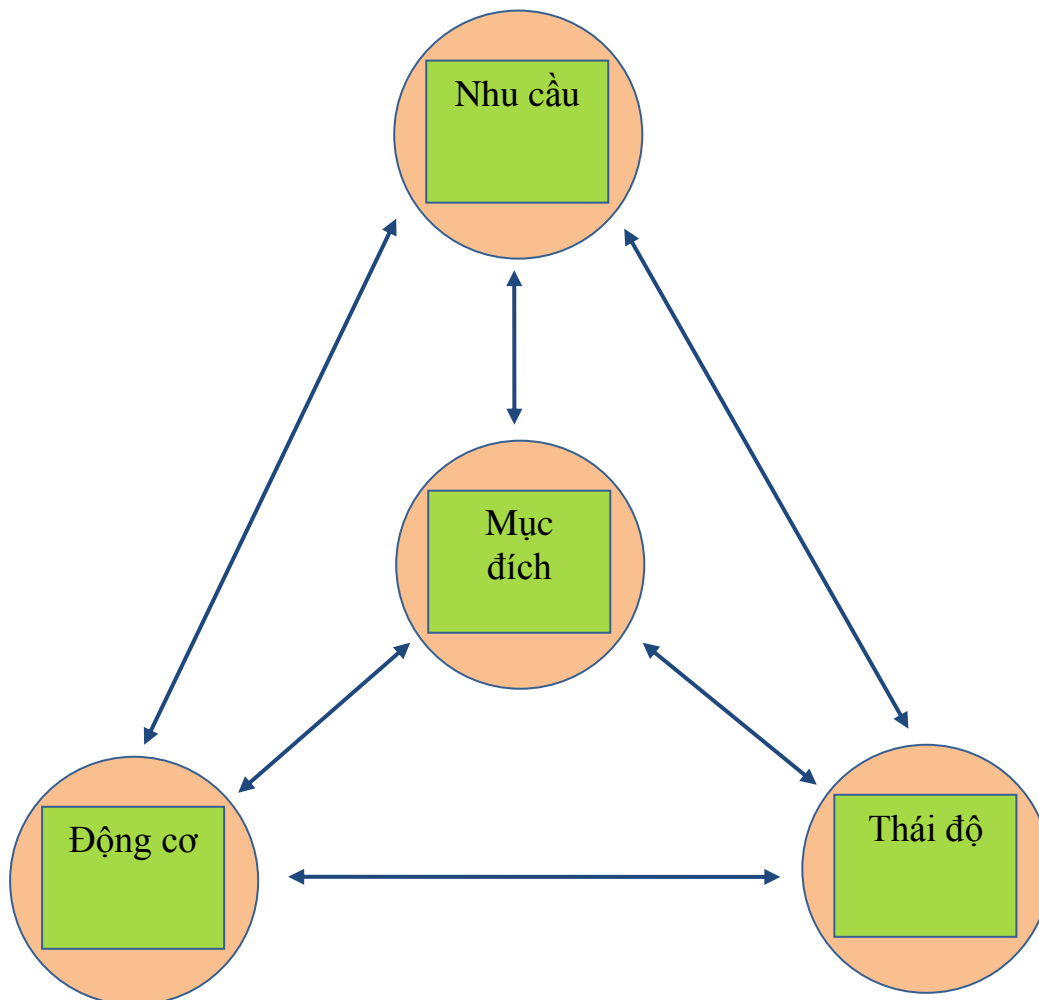
Về phương pháp, giáo viên không áp đặt học sinh. Giáo viên đóng vai trò là người khơi dậy mạnh mẽ ở học sinh nhu cầu nhận thức, nhu cầu chiếm lĩnh tri thức trong học tập, hình thành động cơ học tập đúng đắn tạo nguồn để xây dựng thái độ học tập tự giác, tích cực hướng đến mục đích học tập. Việc hình thành động cơ, nhân cách cho học sinh là thông qua các hoạt động giảng dạy, giáo dục của giáo viên, qua môn học.

Về thái độ, giáo viên cần có thái độ chân thành và tin cậy đối với học sinh. Giáo viên cần tin tưởng rằng tất cả học sinh đều có thể học tốt, giúp học sinh xây dựng niềm tin chiến thắng để mỗi học sinh đều mang trong mình niềm tin "Tôi nhất định sẽ thành công".

Ngoài ra để giúp học sinh củng cố duy trì động cơ học tập đúng đắn, nhà trường, thầy cô giáo khi có dịp cần nhắc nhở học sinh tự mình trả lời các câu hỏi về học tập như:

- Học để làm gì? (Mục đích);
- Học vì cái gì? (Động cơ học tập);
- Tại sao phải học? (Nhu cầu);
- Học như thế nào? (Thái độ).

Bốn câu hỏi có sự liên hoàn chặt chẽ với nhau. Các câu trả lời nhận được cùng một thời điểm trên một học sinh sẽ cho chúng ta một bức tranh về xây dựng, hình thành động cơ học tập của mỗi em như thế nào.



Sơ đồ: Mối quan hệ giữa mục đích, nhu cầu, động cơ và thái độ học tập của học sinh

4.2 Giáo viên cho học sinh học tập nội qui, thời khóa biểu và yêu cầu cụ thể về việc chuẩn bị đồ dùng với từng môn học:

- Giáo viên cho học sinh học tập nội qui, qui định của trường, thời khóa biểu của lớp để học sinh chủ động trong việc chuẩn bị bài, chuẩn bị sách, vở, đồ dùng học tập.

- Nêu yêu cầu cụ thể đối với mỗi môn học. Ví dụ:

Môn toán: Yêu cầu học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, sách bài tập, vở học trên lớp, vở làm bài ở nhà cho từng phân môn đại số và hình học, nháp; Có đầy đủ các dụng cụ học tập như: bút, thước thẳng, ê ke, compa...

Môn Văn: Cần có sách giáo khoa, vở ghi trên lớp, vở soạn bài...

Môn Địa lý: Cần có sách giáo khoa, vở ghi bài, atlas...

4.3 Giáo viên hướng dẫn cách học cho học sinh:

4.3.1 Trên lớp:

- Trên lớp tập trung chú ý nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ (vừa kết hợp nghe và ghi). Phần nào chưa hiểu thì cần chủ động hỏi, trao đổi với bạn bè, thầy cô.

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: Chủ động tìm tòi, suy nghĩ về vấn đề giáo viên đang hướng dẫn, chủ động phát biểu ý kiến xây dựng bài, mạnh dạn đưa ra các câu hỏi hay các nội dung còn băn khoăn chưa rõ, tích cực luyện tập ở trên lớp.

4.3.2 Phương pháp tự học ở nhà:

Để việc tự học ở nhà đạt hiệu quả rất cần sự quan tâm, hỗ trợ từ phía phụ huynh học sinh. Đầu tiên là cùng giúp con chuẩn bị các điều kiện cần thiết; Sau đó cùng con lập kế hoạch, sắp xếp thời gian biểu hợp lí theo thời khóa biểu và thời gian sinh hoạt của gia đình; Hỗ trợ, nhắc nhở con để giúp con dần hình thành thói quen tự học ở nhà một cách hiệu quả.

a) Chuẩn bị điều kiện học tập:

- Tạo cho mình nơi học tập cố định, đủ sách vở, đủ tiện nghi cần thiết, tránh ồn ào, nhất là nơi có người thường xuyên đi lại. Có đủ ánh sáng. Nếu có phòng riêng nên thiết kế trong phòng.

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc xem ti vi, phim ảnh, nghe nhạc... Khi vào học cần phải tập trung.

b) Lập thời gian biểu học tại nhà:

- Tự lập cho mình thời gian biểu học tại nhà dựa vào thời khóa biểu ở trường, lịch sinh hoạt của gia đình và cần thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó. Không có thời gian biểu sẽ rơi vào tình trạng học tràn lan, không biết học môn nào trước môn nào sau, không giờ giấc, đây là điều rất thường gặp ở nhiều học sinh.

- Thời gian biểu ở nhà gồm 2 phần việc chính:

+ *Học lại bài, làm bài tập cho môn đã học trong ngày.*

+ *Nghiên cứu bài sẽ học ngày mai.*

c) Đối với những bài đã học tại lớp trong ngày:

- Phải học lại bài học vừa xong trong ngày vì sẽ dễ nhớ và làm bài tập dễ dàng hơn. Có nhiều điều quên nhưng lúc đó có thể hình dung, nhớ lại lời giảng của thầy, cô.

- Cần trả lời tất cả các câu hỏi của sách giáo khoa, làm tất cả bài tập vì hầu hết các câu hỏi, bài tập đó là trọng tâm bài không thể để bỏ qua.

- Học lại bài vừa học: Ít học sinh thực hiện việc này vì hầu hết chỉ lo bài ngày mai, mà như vậy là kiến thức vừa học sẽ dễ quên, khi học lại sẽ như mới. Vì thế nên thực hiện việc này trước rồi học bài cũ. Khi bài vừa học đã hiểu thấu đáo rồi thì việc học ôn lại của hôm sau rất đơn giản.

d) Đối với việc học bài cũ:

- Môn học ngày mai ít khi trùng với hôm nay, thế nhưng nhờ đã hiểu bài từ trước nên việc ôn lại sẽ ít tốn thời gian.

- Hạn chế việc học thuộc lòng từng câu, từng từ trong sách hoặc trong bài trừ những điều bắt buộc. Cách thức “ nạp ” thông tin vào bộ não là đọc nhắm cùng với ghi chép trên giấy nháp theo cách riêng của mỗi người.

- Tập thói quen nắm ý chính của mỗi phần rồi từ đó diễn đạt theo ý của mình.

- Học bài nào chắc bài đó, cần phải hiểu rõ nội dung chính mới nhớ lâu và cũng là cơ sở chắc chắn để học tốt bài tiếp theo.

- Khi đã nắm chắc bài, còn thời gian nên lấy kiến thức học thêm, sách tham khảo... giải các bài tập khó để mở rộng kiến thức.

e) Đối với việc nghiên cứu bài mới cho ngày mai:

- Nhờ nắm chắc kiến thức bài đã học nên việc nghiên cứu bài mới sẽ rất thuận lợi. Trong nghiên cứu bài mới không yêu cầu học thuộc điều gì. Mục đích chính là đọc - hiểu.

- Đọc từng câu và nghiên cứu kỹ bài mới, tìm cho được trọng tâm bài.

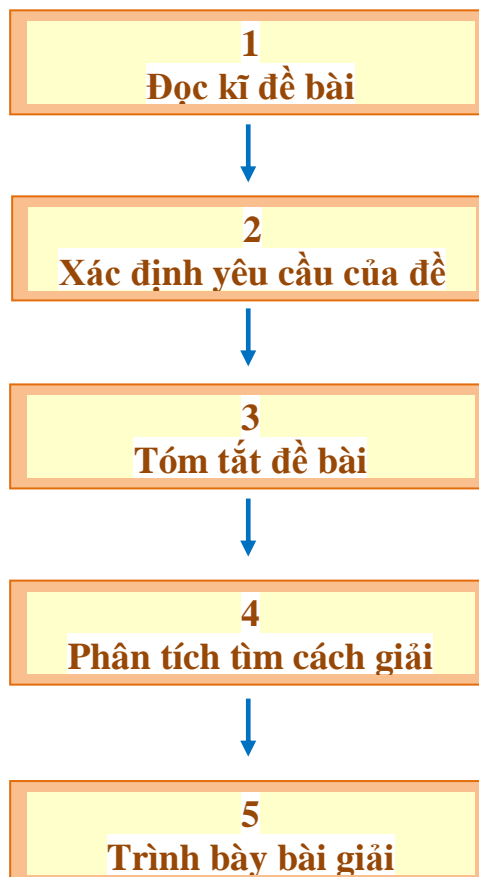
- Bài tuy dài nhưng rút cho được nội dung chính như vậy là đã thực hiện soạn bài.

- Những chỗ chưa hiểu, dùng bút chì đánh dấu để khi đến lớp chú ý nghe giảng.

Lĩnh hội kiến thức mới từ chỗ tự nghiên cứu và nghe giảng sẽ dễ dàng nắm được bài trên lớp.

Bên cạnh đó, tùy theo môn học, ngoài dạng kiến thức kỹ năng, giáo viên cần hướng dẫn cho các em cách tư duy.

Ví dụ: Với môn toán, giáo viên cần giúp học sinh nắm được qui trình khi giải một bài toán như sau:



f) Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu thêm các loại sách, báo tham khảo và làm thêm các bài tập ngoài bài tập được giao: Việc học sinh chủ động

làm thêm bài giáo viên cũng cần kiểm tra và nhận xét thường xuyên thì mới mong đạt hiệu quả.

g) Hướng dẫn học sinh chủ động dùng giấy ghi nhớ, sổ ghi chép: Dùng giấy ghi nhớ hoặc sổ ghi chép để ghi lại những điều cần chú ý, hoặc những phần kiến thức cần nhớ một cách ngắn gọn giúp các em dễ nhớ hơn. Giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh học và ghi nhớ kiến thức bằng cách sử dụng sơ đồ, bản đồ tư duy...

4.4 Thường xuyên kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của học sinh, thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh là việc làm cần thiết. Những em nào không làm bài tập, không học bài có thể nhận xét vào vở bài tập, nếu tiếp tục mắc lỗi (tùy theo qui định của giáo viên) thì yêu cầu viết bản tự kiểm điểm có chữ ký của phụ huynh. Thông qua vở bài tập, các bản tự kiểm điểm phụ huynh nắm được tình hình học tập của con để có biện pháp nhắc nhở các em tự học ở nhà.

Đồng thời, khi giáo viên hoàn thành một phần nội dung giảng dạy, cần tiến hành đánh giá, nhận xét. Điều này vừa có ý nghĩa đánh giá, vừa có ý nghĩa khích lệ, động viên học sinh (bạn học sinh nào cũng có tâm lý rất vui khi được giáo viên khen, đánh giá tốt). Sau đó, giáo viên cần phân tích nguyên nhân với những học sinh chưa đạt yêu cầu, hướng dẫn các em cách sửa chữa, khắc phục cho đến khi các em lĩnh hội được kiến thức. Từ đó, dần dần khiến học sinh không ngại việc học mà còn cảm thấy tự tin, có hứng thú trong học tập.

Việc kiểm tra thường xuyên nhằm thúc đẩy sự học tập và kịp thời khen ngợi những em có ý thức tự học tốt đồng thời nghiêm khắc phê bình những học sinh lười học, chưa tích cực tham gia hoạt động học. Nhưng cũng cần khắc phục quan niệm sai lầm cho rằng kiểm tra bài cũ là kiểm tra xem học sinh đã học thuộc bài chưa. Cần coi việc kiểm tra bài cũ là xem xét một cách tổng hợp nhận thức, phát triển và kết quả của việc dạy học theo đúng yêu cầu và chức năng bộ môn. Kiểm tra bài cũ càng không phải đánh đố trình độ học sinh. Giáo viên trực tiếp giảng dạy phải là người nắm rõ năng lực học tập và tình trạng tri thức các em đang có để đưa ra nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp. Bởi vì chất lượng của việc dạy học không phải ở việc học sinh nắm được một khối lượng tri thức, mà chính là việc các em biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ cần thiết.

*** Yêu cầu của kiểm tra:**

a. Phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng: Để xác định các yêu cầu cơ bản, tối thiểu cần đạt về kiến thức kỹ năng của học sinh sau mỗi giai đoạn, mỗi lớp, mỗi cấp học.

b. Tăng cường đổi mới việc kiểm tra: Nhằm đảm bảo chất lượng, đánh giá học sinh một cách khách quan, công bằng; Không hình thức, đối phó nhưng cũng không áp lực nặng nề.

c. Áp dụng các phương pháp phân tích hiện đại để tăng cường tính tương đương của nội dung kiểm tra: Kết hợp hợp lý các hình thức kiểm tra: từ

hỏi miệng, đến làm bài tập trắc nghiệm khách quan, trả lời những câu hỏi tư duy.... nhằm hạn chế lối học tủ, học lệch, học vẹt; Phát huy ưu điểm và hạn chế nhược điểm của mỗi hình thức.

d. *Đánh giá chính xác, đúng thực trạng:* Đánh giá cao hơn thực trạng sẽ triệt tiêu động lực phấn đấu vươn lên; ngược lại, đánh giá khắt khe quá mức độ hoặc thiếu thân thiện, không thấy được sự tiến bộ, sẽ ức chế tình cảm, giảm vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

e. *Khi đánh giá kết quả kiểm tra bài cũ* không chỉ đánh giá thành tích học tập mà bao gồm đánh giá cả quá trình học tập của học sinh để tạo hứng thú học tập và ý thức vươn lên nơi học sinh, từ đó cải tiến hoạt động dạy học sao cho có hiệu quả.

f. *Kiểm tra phải phù hợp với từng đối tượng học sinh:*

Câu hỏi kiểm tra phải rõ ràng, phải thể hiện được sự phân hóa trình độ học tập của học sinh. Mỗi một câu hỏi đều nhằm phân loại năng lực học tập của học sinh theo mức độ giỏi - khá - trung bình - yếu - kém.

- Câu hỏi dễ dành cho học sinh có năng lực học tập yếu.
- Câu hỏi trung bình dành cho học sinh có năng lực học trung bình.
- Câu hỏi khó dành cho học sinh có năng lực học khá, giỏi.

4.5 *Kết hợp các phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh là chủ thể của hoạt động nhận thức:*

Trong giảng dạy, giáo dục, sinh hoạt tập thể..., giáo viên tổ chức cho học sinh tự phát hiện ra cái mới, cách giải quyết sáng tạo nhiệm vụ học tập, có những trải nghiệm tốt đẹp qua học tập dần dần làm phát sinh nhu cầu của học sinh về tri thức khoa học, nhu cầu giải quyết các vấn đề trong học tập, ứng dụng trong cuộc sống. Học tập dần dần trở thành nhu cầu, niềm vui không thể thiếu của học sinh. Qua đó học tập biến thành động cơ và bắt đầu định hướng cho các hoạt động học tập cụ thể, là động lực thúc đẩy cho học sinh vượt qua các khó khăn, nghịch cảnh trong học tập.

Trong các tiết dạy, giáo viên cố gắng truyền thụ các kiến thức một cách đơn giản, dễ hiểu để giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tạo tâm lí thoải mái khi học. Giáo viên chủ động tạo một “môi trường” mới để học sinh được “cọ xát”, rèn luyện năng lực độc lập suy nghĩ và sáng tạo của mình. Muốn vậy, trong tiết dạy giáo viên có thể đặt ra các câu hỏi mở, câu hỏi nêu vấn đề. Loại câu hỏi có nhiều cách trả lời này sẽ tạo ra sự “bùng nổ” cho các cuộc tranh luận trong lớp và đòi hỏi học sinh nào cũng phải huy động trí nhớ và “động não” để tìm ra phương án cụ thể. Trong không gian học tập đó, các em sẽ có cách học chủ động và sáng tạo hơn. Giáo viên phải làm sao tìm mọi cách “bàn giao” nhiệm vụ đến từng học sinh, chuyển dần dạy học theo kiểu truyền thụ, ghi nhận sang dạy học giải quyết vấn đề, trao đổi bàn bạc vấn đề.

Giáo viên phải không ngừng tìm tòi các cách dạy hay, hấp dẫn nhằm cuốn hút học các em trong từng tiết học. Vì cái mới mẻ, cái kì lạ bao giờ cũng gây hứng thú cao độ và nó kích thích trí tưởng tượng của học sinh, thúc đẩy trí óc các em muốn tìm tòi khám phá, phát hiện ra những điều lí thú đối với bản thân. Tuy ở sách giáo khoa có cố gắng cung cấp kiến thức mới cho học sinh nhưng

chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu tiếp cận cái mới của các em. Do đó, trong mỗi bài học giáo viên cần tìm tòi, linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học gây hứng thú nhận thức cho các em. Với phương pháp lôi cuốn, nội dung hấp dẫn thì các em sẽ bị lôi cuốn vào từng tiết học, sẽ không ngừng tìm tòi, liên hệ thực tế, tự đặt ra các câu hỏi và tìm cách để giải đáp thắc mắc. Thế là giáo viên đã dẫn học sinh vào con đường tự học.

Học sinh thường có tâm lí thích thi đua, thích được khen thưởng nên để phát triển niềm say mê hứng thú học tập thì giáo viên nên tạo nên phong trào thi đua học tập trong lớp như: Thi đua giữa các tổ; Tổ chức các đôi bạn cùng tiến. Trong các tiết học, thường xuyên khen ngợi học sinh có tiến bộ, có ý thức xây dựng bài để kích thích sự hào hứng, say mê với việc học cho học sinh.

4.6 Kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh:

Giáo viên chủ nhiệm cần chủ động tìm hiểu hoàn cảnh sống, lao động, học tập và tu dưỡng của học sinh thông qua các hình thức như: Dùng phiếu điều tra; Nói chuyện với học sinh, phụ huynh, các bạn cùng học... Qua đó, giáo viên hiểu được sự giáo dục của gia đình, hiểu được tính cách, hứng thú và khuynh hướng của học sinh. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về các vấn đề liên quan đến học tập, kỉ luật, biểu hiện tâm sinh lí đặc biệt... cùng gia đình kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục. Đồng thời giáo viên chủ nhiệm cũng đem lại cho gia đình những lời khuyên về mặt sự phạm trong việc tổ chức công việc ở nhà, những hình thức và phương pháp rèn luyện đạo đức cho các em... Giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh phải thống nhất được phương hướng phấn đấu của lớp đặt trong kế hoạch chung của nhà trường, đặc biệt là thống nhất được các biện pháp thực hiện. Đây là điều kiện đầu tiên để giáo viên chủ nhiệm có được sự ủng hộ của phụ huynh trong công tác tổ chức lớp học. Đặc biệt với những học sinh vi phạm nội quy của trường, lớp, tùy theo mức độ vi phạm mà giáo viên chủ nhiệm thông báo với phụ huynh bằng văn bản (giấy thông báo), bằng điện thoại hoặc trực tiếp gặp để thống nhất biện pháp giáo dục.

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn cần thường xuyên trao đổi với nhau để nắm rõ đặc điểm tình hình và nội dung kế hoạch của lớp, thống nhất qui định chung đối với cả lớp, nắm bắt kịp thời năng lực của từng em, tạo điều kiện để giáo viên bộ môn có thể hiểu được tình hình lớp dẫn đến thông cảm, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh tạo động lực cho học sinh phấn đấu, rèn luyện ở tất cả các môn học.

Giáo viên chủ nhiệm lớp là cầu nối giữa gia đình và nhà trường; giữa giáo viên bộ môn và học sinh. Trong quá trình giảng dạy, bên cạnh sự quán xuyến, đôn đốc, theo dõi của giáo viên chủ nhiệm còn phải có tập thể các thầy, cô bộ môn trực tiếp giảng dạy cho ý kiến thì việc thực hiện nề nếp và học tập của học sinh mới đạt hiệu quả. Qua trao đổi, tiếp nhận thông tin từ các giáo viên giảng dạy bộ môn, giáo viên chủ nhiệm có thể nắm bắt thêm về tinh thần, thái độ học tập, ý thức tổ chức kỷ luật, học lực của từng học sinh trong lớp. Từ đó, tạo điều kiện cho giáo viên chủ nhiệm có sự nhìn nhận và đánh giá khách quan về chất

lượng học tập của từng học sinh lớp mình đồng thời có biện pháp động viên, nhắc nhở, giáo dục phù hợp đối với từng học sinh. Trong các buổi sinh hoạt lớp cần có sự cởi mở và thể hiện sự quan tâm tận tình để các em có điều kiện đề đạt ý kiến, nguyện vọng về công tác giảng dạy của giáo viên bộ môn. Qua đó, giáo viên chủ nhiệm chuyển tiếp nguyện vọng của các em đến với các giáo viên bộ môn để tập thể sư phạm giảng dạy tại lớp có tinh thần trách nhiệm chung trong việc giáo dục ý thức và thái độ học tập cho học sinh.

4.7 Bồi dưỡng phụ đạo cho học sinh các đối tượng trung bình, yếu, kém:

Với học sinh trung bình, yếu, kém: Một số là do các em lười học, ở lớp không chú ý nghe giảng, lười ghi chép, một số do các em tiếp thu chậm... vì thế các kiến thức, kỹ năng cơ bản chưa nắm được nên khi tiếp thu kiến thức mới rất khó khăn. Vì vậy cần phải dành thời gian phụ đạo, vừa phải hệ thống lại, vừa phải rèn luyện các kỹ năng kiến thức cũ liên quan đến kiến thức mới, giúp các em tự tin, hứng thú trong học tập từ đó hình thành thói quen tự học tốt hơn. Để làm tốt việc phụ đạo học sinh yếu kém trong lớp học đại trà giáo viên cần định hướng nội dung, kỹ năng và phương pháp cụ thể như:

- Giáo viên cho học sinh chuẩn bị tốt các đồ dùng dạy học, tranh ảnh, kiến thức bài cũ làm nền tảng vận dụng tìm ra kiến thức mới.

- Giáo viên phân bố học sinh khá giỏi nhận nhiệm vụ cụ thể hỗ trợ, giúp đỡ thêm cho học sinh yếu, kém và ngồi gần để trong quá trình thảo luận nhóm trao đổi và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. Đặc biệt, khi gọi một em trong nhóm nên ưu tiên gọi những em học sinh yếu kém, đồng thời gọi mở những câu hỏi nhẹ nhàng, khi học sinh đó trả lời được tuyên dương em đó và tuyên dương cả nhóm nhằm gây được sự khích lệ học tập của các em đó. Đồng thời, thúc đẩy được tinh đoàn kết hỗ trợ giúp nhau trong học tập.

- Giáo viên đưa ra hệ thống câu hỏi để khẳng định sự nhận thức, lĩnh hội kiến thức của học sinh hoặc dưới dạng bài tập trắc nghiệm khách quan phù hợp mức độ của các em.

- Hệ thống hóa kiến thức dưới dạng các câu hỏi, sơ đồ giúp học sinh dễ nắm bắt, ghi nhớ.

- Hướng dẫn về nhà cụ thể, nếu cần có thể cho gợi ý, hướng dẫn.

- Giáo viên cần nắm được tâm lý học sinh yếu- kém, vì kiến thức bị hổng, bị khuyết không theo kịp các bạn dần dần đến chán nản, rồi buông xuôi. Từ nguyên nhân đó, giáo viên phải có một tâm lý nhẹ nhàng, phóng khoáng, không gò bó, không áp đặt, mọi tình huống luôn gợi mở. Đồng thời, ưu tiên các bài tập dễ hoặc câu hỏi dễ cho các em học sinh yếu- kém làm hoặc trả lời và luôn gợi mở, nhắc lại kiến thức đó dẫn đến làm được bài tập hoặc trả lời được các câu hỏi. Đặc biệt, khi trả lời cần được tuyên dương trước lớp nhằm khích ngọn lửa học tập trong lòng các em, đồng thời đẩy mạnh tư tưởng phấn đấu trong em.

IV. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM:

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng các giải pháp như tôi đã trình bày trong nội dung của sáng kiến kinh nghiệm này, tôi nhận thấy học sinh tại lớp tôi chủ nhiệm đã có những tiến bộ tích cực. Đa số các em đã hình thành được thói quen tự học và kết quả học tập có nhiều tiến bộ. Kết thúc đề tài, qua kiểm tra đối chứng tôi thấy chất lượng học tập được nâng lên rõ rệt. Cụ thể:

Bảng 1:

| Tình trạng học tập | Đầu năm học Tháng 8/2016 | Giữa học kì II Tháng 3/2017 |
|--|-------------------------------------|--|
| Làm đủ bài tập ở nhà | 65% | 97% |
| Học thuộc bài trước khi đến lớp | 60% | 94% |
| Số học chủ động phát biểu ý kiến và đặt câu hỏi cho giáo viên | 15% | 76% |
| Số học chủ động làm thêm các bài tập trong sách tham khảo | 9% | 58% |
| Số học sinh đạt điểm khá giỏi so với tổng các đầu điểm các môn học | 63% | 82% |
| Số giờ đạt điểm 10 trong xếp loại giờ học | 70% | 98% |

Bảng 2:

| Môn | Học kì I | | | | Học kì II | | | |
|------------|----------|-----|------------|-----|-----------|-----|------------|-----|
| | Giỏi | Khá | Trung bình | Yếu | Giỏi | Khá | Trung bình | Yếu |
| Ngữ văn | 11% | 33% | 52% | 4 % | 20% | 41% | 39% | 0 |
| Toán | 17 % | 33% | 43% | 7% | 28% | 50% | 22% | 0 |
| Vật lý | 22% | 36% | 35% | 7% | 53% | 28% | 19% | 0 |
| Sinh học | 39% | 41% | 20% | 0 | 63% | 26% | 11% | 0 |
| Địa lý | 30 % | 50% | 20 % | 0 | 54% | 33% | 13% | 0 |
| GDCD | 37% | 43% | 20% | 0 | 65% | 35% | 0 | 0 |
| Tiếng Anh | 26% | 35% | 28% | 11% | 36% | 32% | 32% | 0 |
| Công nghệ | 33% | 43% | 24% | 0 | 61% | 35% | 4% | 0 |
| TB các môn | 27% | 39% | 30% | 4% | 47% | 35% | 18% | |

PHẦN C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN:

Rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh là một việc làm rất cần thiết đáp ứng được yêu cầu đổi mới của phương pháp dạy học. Để làm được điều đó giáo viên phải thật sự tâm huyết với nghề, nhiệt tình với công tác giảng dạy, giàu lòng nhân ái, vị tha. Kết hợp hài hoà các phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng phương pháp dạy học tích cực, quan tâm đến mọi đối tượng học sinh. Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, cách kiểm tra, đánh giá. Trong giáo dục học sinh cần khéo léo, mềm dẻo nhưng phải nghiêm khắc. Việc rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh đòi hỏi giáo viên phải kiên trì, duy trì thường xuyên. Cần xây dựng được phong trào thi đua học tập trong trường, trong địa phương thì nề nếp tự học của học sinh sẽ có hiệu quả cao và lâu dài. Do đó cần phải có sự quan tâm phối kết hợp giữa chính quyền địa phương, gia đình, nhà trường, xã hội. Khi đã hình thành và xây dựng được thói quen tự học, học sinh sẽ tự tin, tích cực và chủ động trong việc học và chắc chắn kết quả học tập của học sinh sẽ có nhiều tiến bộ.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Qua các biện pháp đã áp dụng với học sinh của mình, tôi cho rằng “tự học” là một phương pháp học quan trọng và các giải pháp để rèn tính tự học cho học sinh là một vấn đề mở với học sinh, với cha mẹ học sinh và với giáo viên. Nên các giải pháp tôi đưa ra trong đề tài có thể hữu ích với cả ba đối tượng trên và còn nhiều các giải pháp mang tính cá nhân của mỗi người nữa. Với đặc thù của từng môn học mà mỗi giáo viên sẽ đưa ra cách hướng dẫn học sinh tự học riêng. Có thể áp dụng nội dung sáng kiến kinh nghiệm với công tác chủ nhiệm ở các khối lớp khác nhau, các môn học khác nhau và cũng cần thay đổi sao cho phù hợp với đặc điểm của học sinh để đạt hiệu quả cao nhất.

III. KIẾN NGHỊ:

Tôi thiết nghĩ việc giáo dục cho học sinh tính tự học để các em chủ động chiếm lĩnh kiến thức là việc làm rất cần thiết trong tình hình giáo dục hiện nay. Vì vậy, tôi xin kiến nghị:

Với nhà trường:

- Đặt mua thêm sách, báo, tài liệu tham khảo về các chủ đề liên quan tới công tác chủ nhiệm để phục vụ cho đối tượng giáo viên.
- Đặt mua thêm sách, báo, tài liệu liên quan đến các môn học của các khối lớp phục vụ cho học sinh chủ động nghiên cứu tìm hiểu trong các giờ tự học ở thư viện.

Với phòng giáo dục: Quan tâm tổ chức các chuyên đề, các buổi hội thảo liên quan đến chủ đề này để giáo viên có thể giao lưu học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Trên đây là những đúc rút kinh nghiệm của bản thân trong quá trình 10 năm liên tục làm công tác chủ nhiệm. Khi áp dụng với học sinh, tôi cũng đã thu

được những kết quả nhất định. Mặc dù rất cố gắng nhưng kết quả nghiên cứu chắc chắn vẫn còn những hạn chế, tôi rất mong được sự góp ý của các thầy cô giáo, các bạn đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2017

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học Sư phạm, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Luận văn Thạc sĩ : Tìm hiểu thực trạng động cơ học tập của học sinh (2014), Học viên Vũ Đức Sửu, GV hướng dẫn Th.S Huỳnh Anh Chương.
3. Từ điển Tiếng Việt (1994), Nxb Khoa học xã hội.
4. Tài liệu xây dựng động cơ học tập, NGƯT.TS. Phạm Văn Khanh (Chủ tịch Hội Khoa học Tâm lý và Giáo dục tỉnh Tiền Giang)
5. Học cách học tập, Nxb Kim Đồng
6. Một số tài liệu, tạp chí khác.